

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy khối cơ sở Bộ TN&MT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB. Ck (55).

Ch *Th*



Trần Hồng Hà

QUY CHẾ

**Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng
và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3302/QĐ-BTNMT
ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; góp phần thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế;

b) Thông qua thi tuyển để cấp có thẩm quyền có thêm căn cứ lựa chọn, bổ nhiệm người thực sự có năng lực lãnh đạo, quản lý, thực sự am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức, có uy tín, xứng đáng với vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm;

c) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm thật sự dân chủ, khách quan, minh bạch, chính xác, công khai và công bằng trong quá trình tổ chức triển khai thi tuyển;

b) Việc tổ chức thi tuyển phải tạo được môi trường để người dự thi thể hiện được năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất cá nhân trong chuyên môn và quản lý. Nội dung thi phải bám sát, phù hợp với yêu cầu về chuyên môn, lãnh đạo, quản lý của từng vị trí thi tuyển. Cách thi phải bảo đảm lựa chọn được người thực sự có đức, có tài, phù hợp với yêu cầu công việc của từng vị trí bổ nhiệm.

Điều 2. Các chức danh thi tuyển

1. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Bộ.

2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ (nơi có tổ chức cấp phòng).

Điều 3. Nguyên tắc thi tuyển

1. Ban cán sự đảng Bộ, lãnh đạo Bộ, cấp ủy đảng các cấp thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt việc thực hiện thí điểm và quyết định lĩnh vực, đơn vị, tổ chức, chức danh thực hiện thí điểm thi tuyển chọn lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng theo phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ.

2. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức; tăng cường sự giám sát của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý công chức, viên chức và của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng chức danh thi tuyển.

3. Việc tổ chức thi tuyển lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ; bổ nhiệm người giỏi nhất trong số những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã dự thi tuyển chức danh lãnh đạo.

4. Chỉ thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương khi bổ nhiệm lần đầu.

5. Người tham gia dự thi tuyển phải đảm bảo về năng lực, trình độ chuyên môn và các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu chức danh tuyển chọn.

6. Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 02 người trở lên tham gia dự thi vào 01 chức danh tuyển chọn để bổ nhiệm. Trường hợp chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì tập thể lãnh đạo và cấp ủy đảng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm đề cử thêm người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự thi hoặc quyết định không thực hiện việc thi tuyển đối với chức danh này cho đến khi có thêm người đăng ký tham gia dự thi.

Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền đã quyết định phê duyệt danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự thi đảm bảo ít nhất có 02 người dự thi vào 01 chức danh tuyển chọn, nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì Hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Điều 4. Đối tượng dự thi

1. Công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh thi tuyển đang công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh thi tuyển.

2. Công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; đang công tác tại các ban, bộ, ngành, địa phương khác nếu có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh thi tuyển và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh thi tuyển.

3. Công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh thi tuyển hoặc chức danh tương đương thi tuyển (bao gồm cả trường hợp không công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh thi tuyển và có thể không phải là đảng viên) được tập thể lãnh đạo Bộ (lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) đề cử và được Ban cán sự đảng Bộ (cấp ủy của đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) đồng ý bằng văn bản.

4. Công chức, viên chức dự thi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được dự thi ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn không quá 02 cấp so với chức vụ hiện giữ; nếu không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức hoặc có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực (nếu có) theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh thi tuyển.

5. Công chức, viên chức dự thi quy định tại Khoản 3 Điều này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì chỉ được dự thi ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn liền kề so với chức vụ hiện giữ; nếu không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực tối thiểu 03 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc) và chỉ được dự thi chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương.

6. Công chức, viên chức trong nguồn quy hoạch tại chỗ vào chức danh cần thi tuyển, đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm phải đăng ký dự thi; nếu không đăng ký tham gia dự thi thì không được đăng ký dự thi vào chức danh khác và hằng năm khi rà soát danh sách quy hoạch sẽ bị xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này được quyền không đăng ký tham gia dự thi trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng dự thi

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cụ thể:

- Về chính trị tư tưởng: Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Về năng lực và uy tín: Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

b) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh tuyển chọn theo Quy định về tiêu chuẩn công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

Căn cứ chức danh lãnh đạo cần thi tuyển, các quy định hiện hành của Nhà nước, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh thi tuyển sẽ được thông báo trong Kế hoạch thi tuyển.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của người dự thi

1. Quyền của người dự thi

a) Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự thi, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển;

b) Được tiếp cận tài liệu, hồ sơ liên quan về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, kết quả hoạt động và một số vấn đề liên quan đến đơn vị có chức danh thi tuyển (*trừ những tài liệu mật*) để người dự thi nắm rõ, xây dựng đề án về chương trình hành động;

c) Được tiến hành quy trình bổ nhiệm có thời hạn theo quy định ngay sau khi đạt kết quả tuyển chọn được Ban cán sự đảng Bộ (hoặc cấp ủy của đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển), tập thể lãnh đạo Bộ (hoặc tập thể lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) thông qua.

2. Nghĩa vụ của người dự thi

a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển;

b) Kê khai hồ sơ trung thực và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của công chức, viên chức;

c) Nghiêm túc, trung thực trong suốt quá trình dự thi.

Chương III

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VÀ TỔ GIÚP VIỆC

Điều 7. Hội đồng thi tuyển

1. Thành phần

a) Đối với Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương trực thuộc Bộ

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Đồng chí Bộ trưởng, Bí thư Ban cán sự đảng Bộ;

- Phó Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Thứ trưởng phụ trách đơn vị có chức danh thi tuyển;

- Ủy viên Hội đồng thi tuyển:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Thứ trưởng;

+ Đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ làm Ủy viên kiêm Thư ký;

+ Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ;

+ Người đứng đầu đơn vị có chức danh thi tuyển (đối với Hội đồng thi tuyển chức danh cấp Phó Vụ trưởng và tương đương);

+ Mời từ 01 đến 04 chuyên gia, nhà khoa học hoặc nhà quản lý có chuyên môn, kinh nghiệm liên quan đến chức danh thi tuyển (nếu cần thiết, danh sách cụ thể do Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng Bộ, Bộ trưởng quyết định đối với mỗi chức danh thi tuyển).

b) Đối với Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương trực thuộc Tổng cục trực thuộc Bộ

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục có chức danh thi tuyển.

- Ủy viên Hội đồng thi tuyển:

+ Lãnh đạo Tổng cục;

+ Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng cục;

+ Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Tổng cục làm Ủy viên kiêm Thư ký;

+ Người đứng đầu đơn vị có chức danh thi tuyển (đối với Hội đồng thi tuyển chức danh cấp Phó Vụ trưởng và tương đương);

+ Mời từ 01 đến 04 chuyên gia, nhà khoa học hoặc nhà quản lý có chuyên môn, kinh nghiệm liên quan đến chức danh thi tuyển (nếu cần thiết, danh sách cụ thể do Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Tổng cục tham mưu đồng chí Tổng cục trưởng và đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Thứ trưởng quyết định đối với mỗi chức danh thi tuyển).

c) Đối với Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương

c1) Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng tại các Vụ trực thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Thứ trưởng phụ trách đơn vị có chức danh thi tuyển;

- Phó Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Bộ;

- Lãnh đạo đơn vị có chức danh thi tuyển;

- Cấp ủy đơn vị có chức danh thi tuyển;

- Mời từ 01 đến 02 chuyên gia, nhà khoa học hoặc nhà quản lý có chuyên môn, kinh nghiệm liên quan đến chức danh thi tuyển (nếu cần thiết).

c2) Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng đối với các phòng (tương đương) tại các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ do đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển quyết định theo thẩm quyền được phân cấp và theo quy định về việc tổ chức thi tuyển tại Quy chế này và Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

d) Không cử làm thành viên Hội đồng thi đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng của người tham gia dự thi và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Trường hợp người đứng đầu (hoặc người được giao quyền hoặc phụ trách) cơ quan, đơn vị, tổ chức được cơ cấu tham gia Hội đồng thi nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia Hội đồng thi theo quy định này thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia;

đ) Số lượng thành viên Hội đồng thi

Hội đồng thi chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng có không quá 11 thành viên; Hội đồng thi chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ có không quá 17 thành viên do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định. Trong đó:

- Đối với cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn mà do cấp ủy lãnh đạo toàn diện thì thành phần Hội đồng thi phải có ít nhất 70% thành viên trong Ban Thường vụ cấp ủy tham gia Hội đồng thi;

- Đối với cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn mà không do cấp ủy lãnh đạo toàn diện thì thành phần Hội đồng thi có đại diện cấp ủy đảng và ít nhất 70% thành viên trong Ban lãnh đạo cơ quan tham gia Hội đồng thi.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Thành lập Tổ giúp việc, Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban giám sát;

b) Xây dựng đề thi viết;

c) Tổ chức chấm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự thi (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển);

d) Thông báo kết quả thi đến người dự thi;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi;

e) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển có nhiệm vụ, quyền hạn: Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Hội đồng. Quy định về thang điểm, bảng điểm chi tiết và tổ chức chấm bài thi viết, chấm bảo vệ Đề án hoặc Chương trình hành động bảo đảm công tâm, khách quan, trung thực;

g) Đối với các thành viên Hội đồng: Thực hiện việc chấm thi viết, chấm bảo vệ Đề án hoặc Chương trình hành động bảo đảm khách quan, trung thực. Thực hiện mọi nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thi

a) Hội đồng thi tuyển làm việc công khai, dân chủ, khách quan, trung thực, công tâm;

b) Thành viên Hội đồng thi chấm điểm độc lập bằng phiếu kín, giữ bí mật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về quyết định chấm điểm của mình.

Điều 8. Tổ giúp việc

1. Thành phần

a) Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương trực thuộc Bộ, cấp Phòng và tương đương trực thuộc các Vụ trực thuộc Bộ, Văn Phòng Bộ, Thanh tra Bộ do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập để thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức thi; giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi làm Tổ trưởng Tổ giúp việc. Các thành viên của Tổ giúp việc bao gồm: đại diện lãnh đạo đơn vị có chức danh thi tuyển; đại diện lãnh đạo và một số chuyên viên của Vụ Tổ chức cán bộ và một số đơn vị liên quan khác (nếu cần thiết);

b) Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương trực thuộc Tổng cục trực thuộc Bộ do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập để thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức thi; giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi làm Tổ trưởng Tổ giúp việc. Các thành viên của Tổ giúp việc bao gồm: đại diện lãnh đạo đơn vị có chức danh thi tuyển; đại diện lãnh đạo và một số chuyên viên của Vụ Tổ chức cán bộ trực thuộc Tổng cục và một số đơn vị liên quan khác (nếu cần thiết);

c) Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương đối với các phòng (tương đương) tại các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ do Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập theo nguyên tắc:

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi làm Tổ trưởng Tổ giúp việc;

- Các thành viên: đại diện lãnh đạo đơn vị có chức danh thi tuyển; lãnh đạo, chuyên viên đơn vị, bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ; đại diện một số cơ quan, đơn vị liên quan (nếu cần thiết).

d) Không cử làm thành viên Tổ giúp việc đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng của người tham gia dự thi và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Quản lý tài liệu thi; tổng hợp điểm thi bảo đảm an toàn, bí mật;

b) Xây dựng kế hoạch chi tiết phân công cụ thể cho các thành viên Tổ giúp việc, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt;

- c) Tổ chức phục vụ thi theo kế hoạch đã được phê duyệt;
- d) Thông báo kết quả thi tuyển;
- đ) Đảm nhận các công việc hậu cần phục vụ cho kỳ thi;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng thi tuyển

Các Ban do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thành lập; các thành viên của Ban không là cha, mẹ, anh chị em ruột bên vợ hoặc chồng của người tham gia dự thi; không là những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

1. Ban đề thi

- a) Xây dựng ngân hàng đề thi (đề mở, ứng viên được sử dụng tài liệu dạng giấy trong phòng thi) và thang điểm của đề thi viết;
- b) Xây dựng thang điểm chi tiết phân thi trình bày Đề án.

2. Ban coi thi

- a) Nhận đề thi viết của Hội đồng thi tuyển và bảo quản theo chế độ tài liệu mật;
- b) Thực hiện coi thi viết theo Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- c) Tổ chức thu bài thi của người dự thi và niêm phong bài thi để bàn giao cho Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng thi.

3. Ban phách

- a) Đánh số phách và rọc phách các bài thi viết;
- b) Niêm phong phách và bài thi viết đã được rọc phách, bàn giao cho ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi theo đúng quy định;
- c) Bảo đảm bí mật số phách.

4. Ban chấm thi

- a) Chấm thi viết
 - Thống nhất thang điểm chi tiết của đề thi trước khi nhận và chấm bài thi;
 - Nhận bài thi viết đã được rọc phách theo quy định;
 - Thực hiện chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy chế này;
 - Các thành viên chấm điểm độc lập và gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi.

- b) Chấm thi trình bày Đề án
 - Thống nhất thang điểm chi tiết của phần thi trình bày Đề án (do Ban đề thi xây dựng);
 - Tổ chức chấm điểm theo thang điểm chấm chi tiết đã thống nhất theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.
- 5. Ban giám sát
 - a) Giám sát toàn bộ quá trình thi tuyển;
 - b) Báo cáo Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển về kết quả giám sát ngay sau khi kết thúc phần thi trình bày Đề án.

Chương IV

QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI TUYỂN

Điều 10. Công tác chuẩn bị

1. Thông báo thi tuyển

Đăng tải thông tin liên quan đến kỳ thi như: chức danh thi tuyển; đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn người dự thi; nội dung, hình thức thi tuyển; thời gian thi tuyển ... trên phương tiện thông tin đại chúng (ít nhất 01 lần), trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển và cơ quan có chức danh thi tuyển.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn đăng ký dự thi;
- Sơ yếu lý lịch cán bộ theo mẫu 2C-BNV/2008 (được cơ quan nơi người dự thi đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự thi, trong đó ghi nhận xét đánh giá);
- Bản sao Giấy khai sinh;
- Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);
- Bản kê khai tài sản và thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự thi;
- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người dự thi đang công tác;
- Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú;
- Văn bản xác nhận trong diện quy hoạch của người dự thi (được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ (trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải gửi kèm “Giấy Công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp” theo quy định);

- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nhận hồ sơ đăng ký dự thi);

- Trường hợp người tham gia dự thi (đăng ký tham gia dự thi hoặc được đề cử tham gia dự thi) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự thi đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự thi và chuyển công tác nếu trúng tuyển.

Toàn bộ văn bản, tài liệu được đựng trong túi đựng hồ sơ và được niêm phong kín.

3. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và phê duyệt danh sách

a) Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi là 20 ngày kể từ ngày đăng thông báo;

b) Trong thời gian 10 đến 15 ngày (tùy số lượng hồ sơ đăng ký), Tổ giúp việc thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách (kèm lý lịch trích ngang) xin ý kiến Đảng ủy Bộ (cấp ủy đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển), sau đó báo cáo Ban cán sự đảng Bộ (đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương đối với các phòng (tương đương) tại các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ thì báo cáo tập thể lãnh đạo đơn vị) xem xét, quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ điều kiện dự thi.

4. Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi và thời gian, địa điểm, chủ đề của Đề án công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển đề cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

Điều 11. Tổ chức thi tuyển

1. Tổ chức thi viết

a) Nội dung thi viết: kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự thi; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự thi; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự thi và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định;

b) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong ngân hàng đề thi do Ban ra đề thi chuẩn bị, bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn;

c) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100;

d) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi;

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết độc lập và trong thời hạn 03 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi;

đ) Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự thi phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án. Trường hợp người dự thi có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi tuyển chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này;

e) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, Hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự thi, Người dự thi được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi;

g) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự thi có đơn đề nghị phúc khảo;

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi có đơn đề nghị phúc khảo;

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự thi có đơn đề nghị phúc khảo;

h) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), Hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự thi có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày Đề án.

2. Tổ chức thi trình bày Đề án

a) Nội dung thi trình bày Đề án gồm: đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh thi tuyển và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự thi nếu được bổ nhiệm vào chức danh thi

tuyển; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự. Lãnh đạo Bộ (lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) sẽ quyết định chủ đề cụ thể của Đề án để phù hợp với từng chức danh thi tuyển;

b) Thành phần những người tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự thi, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.

- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể và công chức, viên chức khác của cơ quan sử dụng chức danh thi tuyển được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự thi.

Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc người dự thi phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh thi tuyển và thời gian trả lời chất vấn của người dự thi.

c) Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án 60 - 90 phút;

d) Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40 điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm. Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự thi theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số điểm, của cả 3 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố;

đ) Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển;

e) Hội đồng thi phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án;

g) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án xong, Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Ban cán sự đảng Bộ và Lãnh đạo Bộ (cấp ủy và lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) về kết quả thi trình bày Đề án của người dự thi.

Điều 12. Xác định người trúng tuyển

1. Điểm trúng tuyển: Người trúng tuyển là người có điểm thi cao nhất trong số người dự thi và phải đạt từ 50 điểm trở lên trên thang điểm 100.

Sau khi có kết quả điểm thi trình bày Đề án, Hội đồng thi tuyển báo cáo Ban cán sự đảng Bộ (tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) xem xét cho ý kiến đối với người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm. Trường hợp có từ 02 người có điểm cao nhất bằng nhau trở lên (đều trên 50 điểm) thì Hội đồng thi tuyển cũng báo cáo để lấy ý kiến Ban cán sự đảng Bộ (tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm) xem xét, quyết định người trúng tuyển.

Về nguyên tắc, khi xem xét lựa chọn nhân sự thì theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Ưu tiên nữ (đối với đơn vị chưa có lãnh đạo là nữ); (2) Người giữ chức vụ cao hơn; (3) Nếu cùng giữ chức vụ tương đương thì ưu tiên người có thời gian giữ chức vụ lâu hơn; (4) Nếu không giữ chức vụ lãnh đạo thì ưu tiên người có thâm niên công tác lâu hơn trong lĩnh vực phù hợp với chức danh thi tuyển.

2. Sau khi được Hội đồng thi tuyển báo cáo kết quả thi trình bày Đề án, Ban cán sự đảng Bộ (tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) trao đổi, bỏ phiếu biểu quyết và có ý kiến bằng văn bản về người được lựa chọn trúng tuyển để người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.

a) Nếu Ban cán sự đảng Bộ (tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) thống nhất với kết quả thi do Hội đồng thi tuyển báo cáo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển;

b) Trường hợp Ban cán sự đảng Bộ (tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) không đồng ý với nhân sự được lựa chọn từ kết quả thi do Hội đồng thi tuyển báo cáo thì phải nêu rõ lý do hợp lý (*ví dụ: mới phát hiện người dự thi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm*); sau đó Hội đồng thi tuyển lựa chọn người có kết quả thi trình bày Đề án thấp hơn liền kề trong số những người đạt trên 50 điểm để Ban cán sự đảng Bộ (tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) xem xét, cho ý kiến.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác bảo đảm an ninh trong thời gian thi tuyển

1. Sau khi công bố danh sách dự thi, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi tuyển, Vụ Tổ chức cán bộ (hoặc đơn vị làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) báo cáo Lãnh đạo Bộ (hoặc Lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) để chỉ đạo xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo (theo dấu bưu điện hoặc dấu “văn bản đến”). Không xem xét giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại nặc danh và không giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình thi tuyển.

2. Trong quá trình thi tuyển, Tổ giúp việc có trách nhiệm làm việc với các cơ quan có liên quan để bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ thi.

3. Tài liệu của kỳ thi gồm: hồ sơ của người dự thi; Đề án của người dự thi; Văn bản, biên bản quy định về thang điểm, bảng điểm, phiếu chấm điểm; Phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng thi và Bảng tổng hợp điểm.

4. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Tổ giúp việc có trách nhiệm bàn giao “Tài liệu của kỳ thi” về Vụ Tổ chức cán bộ (đơn vị làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) để lưu trữ, quản lý. “Tài liệu của kỳ thi” được lưu trữ 05 năm kể từ ngày công bố kết quả thi.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Vụ Tổ chức cán bộ

Vụ Tổ chức cán bộ hoặc đơn vị/bộ phận làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển có trách nhiệm:

1. Thông báo việc thi tuyển trên các phương tiện thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

2. Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ người dự thi; tổng hợp, xin ý kiến Đảng ủy Bộ (cấp ủy đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển); sau đó báo cáo Ban cán sự đảng Bộ (đối với chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương đối với các phòng (tương đương) tại các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ thì báo cáo tập thể lãnh đạo đơn vị) xem xét, quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ điều kiện dự thi.

3. Phối với đơn vị liên quan, các chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng chủ đề của Đề án, trình lãnh đạo Bộ (lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) xem xét, quyết định.

4. Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi và chủ đề của Đề án.

5. Tham mưu trình lãnh đạo Bộ (hoặc lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) thành lập Hội đồng thi tuyển.

6. Hoàn chỉnh hồ sơ (nếu cần), báo cáo Ban cán sự đảng Bộ để xem xét trước khi trình Bộ trưởng (Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) ra quyết định bổ nhiệm có thời hạn đối với người trúng tuyển theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Bộ (lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển).

Điều 15. Văn phòng Bộ

1. Chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Vụ Tổ chức cán bộ tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các thông tin liên quan đến việc tổ chức thi tuyển; đăng thông tin về thi tuyển trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất cho việc tổ chức thi tuyển.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Bộ.

Điều 16. Vụ Kế hoạch - Tài chính

1. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai thí điểm thi tuyển theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai thí điểm thi tuyển đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Bộ.

Điều 17. Các đơn vị có chức danh thi tuyển

1. Xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai thí điểm thi tuyển của đơn vị theo quy định.

2. Tạo điều kiện để người đủ điều kiện dự thi tìm hiểu, tiếp cận thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; vai trò, nghĩa vụ, quyền lợi và các vấn đề khác liên quan đến chức danh thi tuyển.

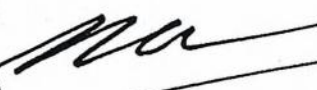
Điều 18. Các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, của Nhà nước và của Bộ (tại Quy chế này) về thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng đến công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

2. Các đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển nếu tự tổ chức thi theo phân cấp thì phải tự bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác thi tuyển./.

BỘ TRƯỞNG


Trần Hồng Hà